

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ
NƯỚC — TỔNG CỤC THÈ DỤC
THÈ THAO**

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Tổng cục Thè dục thè thao số 7-VGNN-TDĐT/TT quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do tổng cục thè dục thè thao quyết định giá

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục các sản phẩm và dịch vụ do Tổng cục Thè dục thè thao quyết định giá như sau:

1. Giá gia công, giá thu mua sản phẩm tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp đối với các sản phẩm mà Tổng cục có nguyên liệu đưa gia công hoặc bán nguyên liệu thu mua thành phẩm như: may mặc sẵn, dệt kim, lưới bóng và bóng, vécní, giày bóng đá, túi thè thao, phao bơi, phao đường bơi, bàn bóng bàn, xà đơn, xà kép, xà lệch, cột nhảy, cột cầu lông, cột bóng chuyền... Trước khi Tổng cục quyết định giá phải trao đổi thống nhất với bộ hoặc tỉnh nhận gia công hoặc sản xuất.

2. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư, giá dịch vụ sửa chữa của các sản phẩm do các xí nghiệp trực thuộc Tổng cục sản xuất, tiêu dùng trong nội bộ ngành (ngoài những thứ trong danh mục số 1 và số 2). Trường hợp bán ra ngoài ngành thì Bộ phải trao đổi với bên đặt hàng trước khi quyết định giá.

Đối với sản phẩm là hàng tiêu dùng bán ra ngoài ngành thì Tổng cục thè dục thè thao quyết định giá bán buôn xí nghiệp, Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá bán buôn công nghiệp.

3. Giá bán lẻ và dịch vụ:

a) Quyết định giá bán lẻ các mặt hàng chuyên dùng thè dục thè thao bán cho các cơ quan trực thuộc Tổng cục hoặc các cơ quan Nhà nước khác mà Tổng cục có sản xuất kinh doanh.

Trường hợp bán lẻ trực tiếp cho người tiêu dùng thì phải trao đổi ý kiến với Ủy ban Vật giá Nhà nước trước khi quyết định giá.

Đối với những mặt hàng mà Bộ Nội thương có kinh doanh thì Tổng cục cần trao đổi với Bộ Nội thương trước khi quyết định giá.

b) Đối với giá dịch vụ, trước mắt Tổng cục Thè dục thè thao quyết định giá chuẩn hoặc khung giá vé vào xem thi đấu thè dục thè thao tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam—Đà Nẵng:

- + Bóng đá Việt Nam với quốc tế và quốc tế với quốc tế.
- + Bóng đá trong nước từ hạng A trở lên.
- + Bóng chuyền trong nước và ngoài nước từ hạng A trở lên.
- + Bóng bàn quốc tế và trong nước từ hạng A trở lên.
- + Bóng rổ quốc tế và trong nước từ hạng A trở lên.
- + Võ vật quốc tế và trong nước.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào giá chuẩn hoặc khung giá vé do Tổng cục Thè dục thè thao quyết định để quyết định giá vé cụ thể trong địa phương mình.

4. Cụ thè hóa các mức chiết khấu lưu thông vật tư hàng hóa (Tổng cục có kinh doanh) mà Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định chiết khấu toàn ngành.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

Q. chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước

Tổng cục trưởng
Tổng cục Thẻ dực
thẻ thao

PHAN VĂN TIỆM TẠ QUANG CHIẾN

**ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC —
BỘ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM**

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước—Bộ Công nghiệp thực phẩm số 9/VGNN-CNTP-TT ngày 3-5-1985, quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền quyết định giá và Bộ Công nghiệp thực phẩm quyết định giá

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm do Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Công nghiệp thực phẩm quyết định giá như sau :

**I. DANH MỤC SẢN PHẨM DO
ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
QUYẾT ĐỊNH GIÁ**

(giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp)

— Đường (kề cả xuất khẩu).

- Sữa hộp.
- Bột dinh dưỡng trẻ em Nam Định.
- Thịt hộp (kề cả xuất khẩu).
- Bánh kẹo xuất khẩu.
- Bánh kẹo nội tiêu của các nhà máy thực phẩm Hải hà, mì bánh Hải châu và xí nghiệp liên hợp sữa — cà phê.
- Muối.
- Mì chính.
- Bánh phồng tôm xuất khẩu.
- Dầu thực vật xuất khẩu.
- Đồ hộp các loại xuất khẩu (trừ dưa chuột, vải quả, chôm chôm, măng cầu... được sản xuất bằng nguồn nguyên liệu do Bộ tự kiểm không có trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước).
- Cồn tinh chế 100°.
- Rượu (kề cả xuất khẩu).
- Bia (kề cả xuất khẩu).
- Nước ngọt.
- Nước đá cây.
- Chè khô sơ chế.
- Chè gói (cả xuất khẩu) bao gồm cả chè đen và chè xanh.
- Thuốc lá điếu (cả xuất khẩu).

**II. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ
DỊCH VỤ DO BỘ CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM QUYẾT ĐỊNH GIÁ**

**1. Giá thu mua và giá bán buôn
xí nghiệp nông nghiệp:**

a) Giá bán buôn xí nghiệp các loại sản phẩm do nông trường quốc doanh trực thuộc Bộ sản xuất (ngoài những mặt hàng trong các danh mục số 1 và số 2) giao cho các xí nghiệp chế biến trực thuộc Bộ.

b) Giá thu mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều, khung giá thu mua thỏa thuận